

<p><i>"Dialogue 1"</i></p> <p><i>"How do you handle pressure? "</i></p> <p><i>"I work very well with pressure"</i></p> <p><i>"...I prepare for it before it come"</i></p> <p><i>"Can you give me an example? "</i></p> <p><i>"When I worked at City Bank, we had many deadlines to meet"</i></p> <p><i>"...I never waited until the last minute to do my work"</i></p> <p><i>"...I always finished it ahead of time"</i></p> <p><i>"How do you deal with the public? "</i></p> <p><i>"I try to treat my customers with respect and patience"</i></p> <p><i>"Dialogue 2"</i></p> <p><i>"How do you handle stressful situations? "</i></p> <p><i>"I try to stay as calm as possible"</i></p> <p><i>"...When I'm with the customers, I like to be respectful and responsible"</i></p> <p><i>"Can you give me an example of personal experience? "</i></p> <p><i>"Yes, when I was working with the Universal System as a secretary"</i></p> <p><i>"...a customer came in and he was very angry about his bill"</i></p> <p><i>"...So I spoke calmly and told him to relax"</i></p> <p><i>"...Once he's calmed down"</i></p> <p><i>"...we talked about the problem and solved it"</i></p> <p><i>"...He walked away happy and so was I"</i></p>	<p>Hội thoại 1";</p> <p>Anh giải quyết áp lực thế nào?";</p> <p>Tôi làm việc dưới áp lực khá tốt";</p> <p>Tôi thường chuẩn bị trước khi áp lực đến với tôi";</p> <p>Anh có thể cho tôi ví dụ không?";</p> <p>Khi tôi làm việc ở City Bank, tôi có rất nhiều hạn chót để hoàn thành công việc";</p> <p>Tôi không bao giờ chờ đến phút cuối mới làm việc của mình";</p> <p>Tôi thường làm xong trước thời gian được giao";</p> <p>Anh giao tiếp thế nào với mọi người?";</p> <p>Tôi cố gắng cư xử tôn trọng và kiên nhẫn với khách hàng";</p> <p>"Hội thoại 2";</p> <p>"Chị giải quyết thế nào với các tình thế căng thẳng? ";</p> <p>"Tôi có bình tĩnh hết mức có thể";</p> <p>" Khi tôi giao tiếp với khách hàng , tôi rất tôn trọng và có trách nhiệm";</p> <p>"Chị có thể đưa ra một ví dụ từ kinh nghiệm bản thân của chị không?";</p> <p>"Vâng, khi tôi làm thư ký cho Universal System ";</p> <p>"Có một khách hàng đến và tức giận về hóa đơn của anh ta";</p> <p>"Tôi đã nói rất bình tĩnh và khuyên anh ta thư giãn";</p> <p>"Rồi khi anh ta đã bình tĩnh trở lại";</p> <p>"Chúng tôi đã cùng bàn về vấn đề và giải quyết nó";</p> <p>"Rồi anh ta về một cách vui vẻ và tôi cũng vậy";</p>
--	--

<p>"Dialogue 3"</p> <p>"How do you deal with stressful situations at work? "</p> <p>"I've had many stressful situations at work"</p> <p>"...I always try to stay patient"</p> <p>"...Whenever I'm feeling stress, I breathe deeply to calm down"</p> <p>"Is there any else that you do? "</p> <p>"I try to talk to people to tell them how I feel"</p> <p>"...If I'm having a problem with a customer, I try to talk politely"</p> <p>"...If I have some other kinds of stress at work"</p> <p>"...I talk to my colleagues or my boss about how I feel"</p> <p>"...That usually help"</p> <p>"Dialogue 4"</p> <p>"How do you work under pressure? "</p> <p>"Oh, I'm pretty good with pressure"</p> <p>"Can you give me an example? "</p> <p>"As an accountant, I have to meet monthly deadlines "</p> <p>"...This can make my work very stressful"</p> <p>"...But I've learned that working hard and staying calm always relax me to meet the deadlines "</p> <p>"Dialogue 5"</p> <p>"How do you handle with stressful situations?"</p> <p>"I handle with them professionally and patiently"</p>	<p>"Hội thoại 3";</p> <p>"Anh xử lý thế nào trong các tình huống căng thẳng?";</p> <p>"Tôi gặp rất nhiều tình huống căng thẳng trong công việc";</p> <p>"Tôi luôn cố gắng kiên nhẫn";</p> <p>"Bất cứ khi nào, tôi bắt đầu cảm thấy căng thẳng, tôi sẽ hít sâu để lấy lại bình tĩnh";</p> <p>"Anh còn làm gì nữa không?";</p> <p>"Tôi cố gắng nói chuyện với mọi người để kể về những gì tôi cảm thấy";</p> <p>"Khi tôi có vấn đề với khách hàng, tôi cố gắng nói chuyện lịch sự";</p> <p>"Nếu tôi có những kiểu căng thẳng khác trong công việc";</p> <p>"Tôi chia sẻ với đồng nghiệp hoặc sếp về việc tôi cảm thấy thế nào";</p> <p>"Cách đó thường hữu dụng";</p> <p>"Hội thoại 4";</p> <p>"Chị làm việc thế nào dưới áp lực công việc?";</p> <p>"Tôi thường làm việc tốt dưới áp lực";</p> <p>"Chị có thể cho ví dụ không?";</p> <p>"Là một kết toán, tôi thường phải hoàn thành công việc vào hạn chót là cuối tháng";</p> <p>"Điều này khiến công việc của tôi rất căng thẳng";</p> <p>"Nhưng tôi nhận ra rằng làm việc chăm chỉ và bình tĩnh giúp tôi thoải mái để hoàn thành công việc đúng hạn";</p> <p>"Hội thoại 5";</p> <p>"Anh xử lý các tình huống căng thẳng thế nào?";</p> <p>"Tôi xử trí các tình huống này rất chuyên nghiệp và rất kiên nhẫn";</p>
--	--

<p><i>"...I've had experience with stressful situations at work"</i></p> <p><i>"...I always try to prepare myself before stressful situations happen"</i></p> <p><i>"...Then when they happen, I can handle them without any trouble"</i></p> <p><i>"Can you give me an example? "</i></p> <p><i>"Sure. If there are 2 phones ringing and customers waiting to be helped"</i></p> <p><i>"...I'll ask the customers if they can wait for a minute"</i></p> <p><i>"...Then I'll answer the phones and put them on a hold"</i></p> <p><i>"...Next, I'll try to help the customers quickly and politely"</i></p> <p><i>"...Lastly, I'll take the phone call"</i></p>	<p>"Tôi có kinh nghiệm làm việc với áp lực công việc";</p> <p>"Tôi thường chuẩn bị tâm lý trước khi các tình huống căng thẳng xảy ra";</p> <p>"Sau đó, khi chúng xảy ra, tôi có thể xử trí mà không gặp khó khăn gì";</p> <p>"Anh có thể cho ví dụ không?";</p> <p>"Chắc chắn rồi. Nếu có 2 cuộc gọi điện thoại một lúc và khách hàng đang đợi được giúp";</p> <p>"Tôi sẽ đề nghị họ đợi tôi ít phút";</p> <p>"Sau đó tôi trả lời điện thoại và đề nghị họ chờ điện thoại";</p> <p>"Tiếp theo, tôi cố gắng giúp khách hàng nhanh chóng và lịch thiệp";</p> <p>"Cuối cùng, tôi sẽ trả lời điện thoại";</p>
--	---